

NỘI QUY GIÁO HỘI

Nội Quy này được ban hành theo tinh thần Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan ngày 20/06/2022 tại Sydney, Úc Đại Lợi.

CHƯƠNG MỘT: DANH HIỆU - KHUÔN DẤU - GIÁO KỶ

Điều 1.a: Danh Hiệu

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan, (GHPGVNTN-HN/UĐL-TTL), Anh ngữ là *The Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Australia-New Zealand*.

Điều 1.b: Mẫu Tiêu Đề



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI ÚC ĐẠI LỢI-TÂN TÂY LAN
The Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Australia - New Zealand

HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH
The Executive Council

* Văn Phòng Hội Chủ:
Tel: Email:
* Văn Phòng Tổng Thư Ký:
Tel: Email:

Điều 2: Khuôn Dấu

- a) Cấp Giáo Hội: Hội Đồng Chứng Minh-Cổ Vấn (HĐCM-CV), Hội Đồng Điều Hành (HĐĐH), các Tổng Vụ và Vụ, đều có khuôn dấu.
- b) Khuôn dấu do Hội Đồng Điều Hành cấp trong kỳ Đại Hội Khoáng Đại
- c) Khuôn dấu được thu hồi:
- Trong mỗi kỳ Đại Hội Khoáng Đại.
 - Vị đương nhiệm không còn tại chức.
 - Thời gian trong vòng một (01) tháng không thu hồi được, Ban Thường Trực có trách nhiệm hủy khuôn dấu cũ làm khuôn dấu mới chuyển cho vị kế nhiệm.
- d) Khuôn dấu các cấp Giáo Hội được qui định như sau:
- **Hội Đồng Chứng Minh và Cổ Vấn:** hình tròn, đường kính 50mm, do Chánh Thư Ký của Hội Đồng giữ.
 - **Hội Đồng Điều Hành:** hình tròn, đường kính 50mm, do Tổng Thư Ký của Hội Đồng giữ (hai khuôn dấu; một tiếng Việt, một tiếng Anh)
 - **Các Tổng Vụ:** hình tròn, đường kính 45mm, do Tổng Vụ Trưởng giữ.
 - **Các Vụ:** hình tròn, đường kính 40mm, do Vụ Trưởng giữ.
- e) Vòng ngoài: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan.
- f) Vòng trong: phía trên hình pháp luân 12 chi phần, phía dưới ghi cấp Giáo Hội.
- G) Không sử dụng khuôn dấu điện tử trong các văn bản hành chánh của các cấp Giáo Hội.

Điều 3: Giáo Kỳ: Cờ Phật Giáo quốc tế.

CHƯƠNG HAI : MỤC ĐÍCH - TRỤ SỞ - THÀNH VIÊN

Điều 4. A: Mục Đích

- a) Điều hợp các tông phái, hệ phái Phật Giáo Việt Nam truyền bá đạo pháp để phục vụ xã hội, phụng sự dân tộc, nhân loại và chúng sanh.

- b) Điều hợp các tông phái, hệ phái Phật Giáo Việt Nam truyền bá đạo pháp để hướng dẫn đời sống đạo đức tâm linh và cho các cư dân khác tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan.
- c) Đào tạo huấn luyện Tăng Ni, Phật tử có đủ tài đức để phục vụ chánh pháp.

Điều 4.B: Quyền Hạn

- a) Tạo lập các trung tâm tu học, các cơ sở văn hóa giáo dục, từ thiện xã hội, kinh tế tự túc v.v..
- b) Gây quỹ bằng nhiều hình thức hợp pháp theo tinh thần chánh mạng trong Phật Giáo.
- c) Nhận sự hiến tặng, tài trợ hoặc sự cúng dường từ mọi giới.
- d) Đầu tư vào những dự án cần thiết.
- e) Vay mượn tài chánh từ ngân hàng, hội viên có lời hoặc không lời.
- f) Thuê mượn ngắn hạn hoặc dài hạn những động sản và bất động sản.
- g) Tạo mãi và sang nhượng các động sản, bất động sản.
- h) Tuyển dụng nhân viên cho các hoạt động ngắn hạn và dài hạn.

Điều 5: Trụ Sở

- a) Văn phòng Hội Đồng Chứng Minh-Cổ Vấn đặt tại nơi vị Chánh Thư Ký đương nhiệm.
- b) Văn phòng Hội Đồng Điều Hành đặt tại nơi vị Hội Chủ đương nhiệm.
- c) Ban Thường Trực HĐĐH đặt tại nơi vị Tổng Thư Ký đương nhiệm.
- d) Văn phòng các Tổng Vụ, Vụ đặt tại nơi vị Tổng Vụ Trưởng, Vụ Trưởng đương nhiệm.

Điều 6: 1) Thành phần Giáo Hội gồm:

- a) Các vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, là thường trú nhân hay công dân Úc Đại Lợi- Tân Tây Lan,
- b) Các cơ sở Tu viện, Tự viện, Phật học viện, Chùa, Thiền viện, Tịnh xá, Niệm Phật Đường ...
- c) Các đoàn thể Cư Sĩ Phật Tử,
chấp nhận thực thi Nội Quy, Hiến Chương của Giáo Hội.

2) Thẻ thức gia nhập Giáo Hội:

- a) Các loại mẫu đơn xin gia nhập Giáo Hội do Ban Thường Trực (BTT) soạn thảo và lưu hành.
- b) Các thành phần như ghi ở Mục 1) a.b.c. của Điều 6, muốn gia nhập Giáo Hội, nộp đơn đến Ban Thường Trực để được cứu xét.
- c) Trường hợp đơn xin gia nhập bị Hội Đồng Điều Hành từ chối, nếu muốn, đương đơn có thể khiếu nại lên Hội Đồng Chứng Minh-Cổ Vấn, và quyết định của Hội Đồng này là chung quyết.

3) Chấm dứt tư cách thành viên Giáo Hội:

- a) Thành viên có thể nộp đơn xin ra khỏi Giáo Hội.
- b) Trong trường hợp thành viên vi phạm Hiến Chương hay Nội Quy, tùy theo nặng nhẹ, HĐĐH sẽ có biện pháp chế tài thích nghi.
- c) HĐĐH chỉ tiến hành thủ tục cứu xét các khiếu nại khi có ít nhất 5 thành viên viết thư yêu cầu với đầy đủ lý do cụ thể.
- d) Các quyết định chế tài phải hội đủ túc số ít nhất hai phần ba (2/3) thành viên HĐĐH biểu quyết mới thành tựu.
- e) Thành viên nào bị HĐĐH chế tài, có thể khiếu nại lên HĐCM-CV. Quyết định của Hội Đồng này là chung quyết.

Điều 7: Niên liễm:

- Thành viên Tăng - Ni: \$50 Úc kim.
- Thành viên cư sở: \$100 Úc kim.
- Đoàn thể cư sĩ Phật tử: \$50 Úc kim.
- Thành viên nào không đóng niên liễm liên tiếp trong bốn năm, sẽ mất tư cách Thành viên.

CHƯƠNG BA: HỆ THỐNG TỔ CHỨC – ĐIỀU HÀNH – NHIỆM KỲ

Điều 8: Giáo Hội gồm có hai (02) cơ cấu: Hội Đồng Chứng Minh-Cổ Vấn, Hội Đồng Điều Hành.

Điều 9: Hội Đồng Chứng Minh-Cổ Vấn gồm chư tôn Hòa Thượng thuộc các truyền thống Phật Giáo đang sinh hoạt trong Giáo Hội.

Điều 10: Hội Đồng Chứng Minh-Cổ Vấn, là chư tôn đức giáo phẩm Hòa Thượng trở lên do Hội Đồng Tăng Ni yết ma cung thỉnh tại Đại Hội Khoáng Đại.

Các thành viên Hội Đồng này cung thỉnh vị Chánh Thư Ký để điều hợp các sinh hoạt của Hội Đồng.

Điều 11: Hội Đồng Điều Hành gồm có:

- Hội Chủ
- Phó Hội
- Tổng Thư Ký
- Phó Tổng Thư Ký
- Chánh Thủ Quỹ
- Phó Thủ Quỹ
- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự
- Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Tăng Sự
- Vụ Trưởng Vụ Ni Bộ (trực thuộc Tổng Vụ Tăng Sự)
- Vụ Phó Vụ Ni Bộ
- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp - Giáo Dục
- Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Hoàng Pháp - Giáo Dục
- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Nghi Lễ - Văn Hóa
- Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Nghi Lễ - Văn Hóa
- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ - Thanh Niên
- Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Cư Sĩ - Thanh Niên
- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội - Tài Chánh
- Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội - Tài Chánh

Điều 12: Thể thức thỉnh cử Hội Đồng Điều Hành:

- 1) Hội Chủ, hai Phó Hội Chủ do Hội Đồng Tăng Ni bầu cử tại Đại Hội Khoáng Đại.
- 2) Các chức vụ còn lại do ĐHKĐ bầu cử.
- 3) Tổng Thư Ký, Chánh Thủ Quỹ và các Tổng Vụ Trưởng do Tăng Ni đảm nhiệm, các chức vụ khác do Tăng Ni hoặc Cư sĩ đảm nhiệm.
- 4) Các chức vụ do Tăng Ni đảm nhiệm, trong trường hợp cần bầu cử, sẽ được bầu phiếu kín tại ĐHKĐ.
- 5) Các chức vụ do Cư sĩ đảm nhiệm được ĐHKĐ bầu hoặc được vị Hội Chủ mời.

Điều 13: Ban Thường Trực HDDH gồm;

- Hội Chủ.
- Các Phó Hội Chủ.
- Tổng Thư Ký.
- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự
- Chánh Thủ Quỹ.

Điều 14: Nhiệm kỳ:

- 1) Hội Đồng Chứng Minh-Cổ Vấn: Nhiệm kỳ bốn (4) năm, do Hội Đồng Tăng Ni cung thỉnh tại ĐHKĐ.
- 2) Hội Đồng Điều Hành: Nhiệm kỳ bốn (4) năm. Các thành viên trong Hội Đồng có thể được tái cử một lần.
- 3) Hội Đồng Tăng Ni: Theo điều 17d, Chương Ba, Hiến Chương.

Điều 15: Để thực hiện các công tác chuyên trách, Hội Đồng Điều Hành thành lập:

1) Phòng Thông Tin Báo Chí:

- Phát triển trang nhà phatgiaoucchau.com của Giáo Hội, bao gồm đăng tải tin tức của các Hội Đồng, các Tổng Vụ và Vụ, cũng như từ các Thành viên Tăng - Ni và Thành viên Cơ sở thuộc Giáo Hội.
- Phổ biến tin tức Phật sự của Giáo Hội bằng nhiều phương tiện khác nhau.

2) Ban Giao Tế:

- Giao thiệp các đoàn thể người Việt.
- Giao thiệp các đoàn thể sắc tộc.

3) Ban Tư Vấn Pháp Lý:

- Cố vấn pháp luật cho Giáo Hội Trung Ương.
- Cố vấn pháp luật cho các thành viên Giáo Hội.

Các Phòng, Ban này trực thuộc Ban Thường Trục của Hội Đồng Điều Hành.

CHƯƠNG BỐN: NHIỆM VỤ – QUYỀN HẠN

Điều 16: Hội Chủ

- 1) Điều hành tổng quát các hoạt động của Hội Đồng.
- 2) Đại diện Giáo Hội trên phương diện đối nội, đối ngoại.
- 3) Ban hành các Quyết Định, Thông Bạch, Thông Tư của Giáo Hội.
- 4) Triệu tập và chủ tọa các phiên họp của HĐĐH.
- 5) Triệu tập các Đại Hội của Giáo Hội.

Điều 17: Phó Hội Chủ Nội Vụ

- 1) Trợ giúp vị Hội Chủ điều hành các Phật sự Giáo Hội.
- 2) Thay mặt vị Hội Chủ khi được sự ủy nhiệm.
- 3) Phối hợp, đôn đốc kiểm soát các hoạt động nội bộ của Giáo Hội.

Điều 18: Phó Hội Chủ Ngoại Vụ

- 1) Liên lạc các cơ quan truyền thông báo chí.
- 2) Liên lạc các tổ chức tôn giáo, văn hóa quốc tế.
- 3) Liên lạc các cơ quan công quyền, và quần chúng Phật tử.

Điều 19: Tổng Thư Ký

- 1) Điều hành các công tác hành chánh của HĐĐH.
- 2) Điều hợp công tác Phật sự giữa các Tổng Vụ.
- 3) Liên lạc các thành viên và các đơn vị Giáo Hội.
- 4) Soạn thảo chương trình nghị sự các phiên họp của HĐĐH.
- 5) Dự thảo chương trình hoạt động Phật sự của Giáo Hội.
- 6) Giữ gìn và sử dụng khuôn dấu tiếng Việt và tiếng Anh HĐĐH.
- 7) Soạn thảo và lưu trữ các văn kiện cần thiết cho Văn Phòng Thường Trục.
- 8) Liên lạc công tác Phật sự với Giáo Hội các Châu Lục.

Điều 20: Phó Tổng Thư Ký

- 1) Phụ tá các nhiệm vụ của Tổng Thư Ký.
- 2) Thay thế Tổng Thư Ký khi vắng mặt, hoặc khi được ủy nhiệm.

Điều 21: Chánh Thủ Quỹ

- 1) Thiết lập và giữ gìn sổ sách thu chi của HĐĐH.
- 2) Báo cáo ngân quỹ Giáo Hội tại các phiên họp HĐĐH.
- 3) Nhận giữ ngân quỹ, sổ ngân hàng và các chứng từ tài sản, bất động sản của Giáo Hội.
- 4) Đôn đốc thành viên đóng niên liễm.

Điều 22: Phó Thủ Quỹ

- 1) Phụ tá nhiệm vụ của Chánh Thủ Quỹ.
- 2) Thay thế Chánh Thủ Quỹ khi vị này vắng mặt, hoặc khi được ủy nhiệm.

Điều 23: Tổng Vụ Tăng Sự

- 1) Giải quyết các vấn đề thuộc Tăng sự.
- 2) Lập Tăng tịch cho các thành viên Tăng Ni.

- 3) Tổ chức các Giới Đoàn.
- 4) Chứng cấp Giới Điệp cho các giới tử.
- 5) Triệu tập, đôn đốc các thành viên Tăng Ni tham dự các kỳ An cư của Giáo Hội.
- 6) Lập danh sách đề nghị tấn phong giáo phẩm cho những thành viên Tăng Ni xứng hợp gửi lên HĐCM-CV xét duyệt.

Điều 24: Vụ Ni Bộ:

- 1) Đào tạo Ni chúng.
- 2) Đôn đốc Ni chúng tham dự các kỳ An cư hằng năm của Giáo Hội,
- 3) Thiết lập các cơ sở tu học cho Ni giới.

Điều 25: Tổng Vụ Hoàng Pháp - Giáo Dục

- 1) Thành lập Giảng sư đoàn, đào tạo và điều hợp các giảng viên Phật học để cung ứng theo nhu cầu.
- 2) Tổ chức các buổi thuyết pháp.
- 3) Mở các khóa giáo lý hàm thụ và tu học thường niên.
- 4) Soạn thảo tài liệu Phật pháp cho nhiều trình độ.
- 5) Thành lập các Ban trước tác, phiên dịch.

Điều 26: Tổng Vụ Cư Sĩ - Thanh Niên

- 1) Thành lập và điều hợp các đoàn thể thanh thiếu, đồng niên Cư Sĩ Phật tử.
- 2) Hướng dẫn giáo lý cho các Huynh trưởng và đoàn sinh Gia Đình Phật tử.
- 3) Duy trì các liên hệ với tổ chức Gia Đình Phật Tử.

Điều 27: Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội - Tài Chánh

- 1) Tổ chức các công tác từ thiện xã hội.
- 2) Gây quỹ cứu trợ nạn nhân thiên tai, chiến tranh v.v..
- 3) Thăm viếng và ủy lạo tù nhân, cô nhi viện, viện dưỡng lão v.v..
- 4) Thực hiện các kế hoạch gây quỹ cho Giáo Hội.

Điều 28: Tổng Vụ Nghi Lễ - Văn Hóa

- 1) Tổ chức các khóa huấn luyện nghi lễ cho Tăng Ni và Phật tử.
- 2) Điều hợp các Đại lễ hằng năm của Giáo Hội.
- 3) Tổ chức lễ Hiệp Kỳ hằng năm để tưởng niệm các bậc tiền bối hữu công.
- 4) Tổ chức các sinh hoạt nhằm duy trì, phát triển văn hóa Phật giáo và dân tộc.

Điều 29: Các Tổng Vụ Phó phụ tá và thay mặt Tổng Vụ Trưởng khi cần thiết.

Điều 30: Các Tổng Vụ tùy nghi mời các nhân sự phụ tá với sự chấp thuận của Văn Phòng Thường Trực Hội Đồng Điều Hành.

Điều 31: Các Tổng Vụ soạn thảo đề án theo chức năng đệ trình Văn Phòng Thường Trực duyệt y trước khi thực hiện.

Điều 32: Các văn kiện quan trọng của cấp Tổng Vụ và Vụ cần được thông qua Văn Phòng Thường Trực trước khi ban hành.

CHƯƠNG NĂM: THỂ THỨC CÁC KỲ HỘI HỢP

Điều 33: Hội Đồng Chứng Minh-Cổ Vấn họp mỗi năm hai lần. Chánh Thư Ký của Hội Đồng gửi văn thư trước một tháng.

Điều 34: Hội Đồng Điều Hành họp Phật sự mỗi năm hai lần. Tổng Thư Ký gửi văn thư triệu tập trước một tháng.

Điều 35: Ban Thường Trực HĐĐH thường xuyên họp trực tuyến để cùng giải quyết tất cả Phật sự của Giáo

Hội.

Điều 36: Các phiên họp kể trên chỉ thành tựu, nếu hội đủ quá bán tức số thành viên của Hội Đồng liên hệ.

Điều 37: Nếu các phiên họp trên không thành tựu, phiên họp được Hội Đồng ấy tái triệu tập trong vòng ba (3) ngày không bị ràng buộc bởi tức số.

CHƯƠNG SÁU: TỔ CHỨC ĐẠI HỘI KHOÁNG ĐẠI

Điều 38:

- a) Hội Chủ triệu tập Đại Hội Khoáng Đại (ĐHKĐ) trong vòng 3 tháng trước khi hết nhiệm kỳ 4 năm.
- b) Hội Đồng Điều Hành được quyền triệu tập Đại Hội Khoáng Đại quá bán nhiệm kỳ nếu có quá bán số thành viên yêu cầu và được sự chấp thuận hai phần ba Thành viên Hội Đồng Chứng Minh và Cố Vấn.

Điều 39: Thành Phần Tham Dự:

- a) Tất cả thành viên Hội Đồng Chứng Minh-Cố Vấn, Hội Đồng Điều Hành
- b) Mỗi Tổng Vụ và Vụ: 2 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự thính
- c) Mỗi đơn vị Tự Viện và Đoàn thể Cư sỹ (nếu có): 3 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự thính
- d) Các thành viên Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni là Thành viên Giáo Hội có đóng niên liễm
- e) Đại biểu chính thức có quyền phát biểu và biểu quyết
- f) Đại biểu dự thính chỉ có quyền phát biểu, không biểu quyết
- g) Ban Thường Trực soạn thảo các điều lệ đại hội, được các Đại biểu thông qua tại Khoáng Đại I (Tiền Hội Nghị) áp dụng suốt kỳ Đại Hội.

CHƯƠNG BẢY: TÀI SẢN

Điều 40: Tài sản của Giáo Hội gồm động sản và bất động sản do Phật tử cúng dường, các thành viên hỷ cúng và do Giáo Hội tạo mãi, gây quỹ.

Điều 41: Ngân quỹ của Giáo Hội phải được ký thác vào ngân hàng, với ba (3) chữ ký của Hội Chủ, Chánh Thủ Quỹ, Tổng Thư Ký hoặc một thành viên khác trong Hội Đồng Điều Hành.

Điều 42: Ngân khoản chi xuất phải có hai (2) trong ba (3) chữ ký.

Điều 43: Vị Hội Chủ tùy nghi quyết định các khoản chi tiêu dưới năm ngàn Úc kim (\$5,000.00) cho các Phật sự của Giáo Hội. Nếu trên năm ngàn Úc kim (\$5,000.00), phải có sự đồng thuận của Ban Thường Trực.

Điều 44:

- 1) Các Tổng Vụ, Vụ có bổn phận gây quỹ để thực hiện các công tác của Tổng Vụ, Vụ mình.
- 2) Ngân quỹ của các Tổng Vụ, Vụ ... cần được gửi vào trương mục mang tên chung Giáo Hội và tên phụ mang tên Tổng Vụ, Vụ ấy. Tổng Vụ chi xuất bằng ngân phiếu hay thẻ tín thác ATM.
- 3) Sự chi tiêu không quá số tiền đã gây quỹ, trừ trường hợp đặc biệt.
- 4) Các Tổng Vụ, Vụ có trách nhiệm tự quản lý tài chánh chính xác và minh bạch, và nộp mọi chứng từ cho VPTT để được gửi kiểm toán thường niên chung một lần với Giáo Hội.

Điều 45: Các thành viên Hội Đồng Điều Hành được Giáo Hội công cử công tác Phật sự đặc biệt, có thể được Giáo Hội tùy nghi chu cấp chi phí.

Điều 46: Quản lý và kết toán tài chánh:

- 1) Chánh Phó Thủ Quỹ: Giữ gìn các Sổ Thu và Chi của Giáo Hội; cấp Biên Nhận và lưu phó bản.

- 2) Chánh Phó Thủ Quỹ đôn đốc (gặp gỡ, email, thư, v.v..) các Thành viên đóng Niên Liễm và báo cáo VPTT khi có Thành viên đóng niên liễm trễ từ 2 năm trở lên.
- 3) Chánh Thủ Quỹ phải hoàn tất bản kết toán tài chánh Giáo Hội ít nhất mười bốn (14) ngày trước, để báo cáo tại các phiên họp định kỳ của HĐĐH.
- 4) Bản kết toán tài chánh thường niên của HĐĐH Giáo Hội phải được một Kế Toán Viên độc lập (independent Auditor) kiểm soát và chứng thực.
- 5) Các chứng từ thu chi và hồ sơ tài chánh, tài sản của Giáo Hội cần lưu giữ tối thiểu bảy (7) năm theo luật định.
- 6) Niên khóa tài chánh của Giáo Hội từ ngày 1 tháng 8 năm trước đến ngày 31 tháng 7 năm sau.

CHƯƠNG TÁM: TU CHÍNH NỘI QUY

Điều 47: Các điều khoản trong Nội Quy này do ĐHKĐ tu chính, và có thể được HĐĐH tu chính, với túc số ít nhất được hai phần ba (2/3) biểu quyết thuận tại các phiên họp thường niên của Giáo Hội, nếu không trái với tinh thần Hiến Chương.

Điều 48: Bản Nội Quy tu chính lần này gồm có tám (8) Chương, bốn mươi tám Điều (48) tất cả thành viên Hội Đồng Điều Hành, GHPGVNTNHN tại UĐL-TTL, nhiệm kỳ VII từ 2022 đến 2026, đã được thông qua tại Đại Hội Khoáng Đại kỳ VII, tổ chức từ ngày 04 đến 05 tháng 06 năm 2022 tại Sydney, Úc Đại Lợi.

Nay Ban Hành,
Sydney, Úc Đại Lợi ngày 20 tháng 06 năm 2022



TM. HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH
HỘI CHỦ

Phượng Tọa Thích Tâm Minh